

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Luật học; Chuyên ngành: Luật Quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN BÁ BÌNH

2. Ngày tháng năm sinh: 20/7/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Lãng Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P8 B7 Tập thể Nguyễn Ái Quốc 10, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 241 Phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0975 377891;

E-mail: nguyenbabinh@hotmail.com/ nguyenbabinhvn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng năm đến tháng năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ 11/2002 đến 5/2005	Giảng viên Bộ môn Tư pháp quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
Từ 5/2005 đến 7/2009	Giảng viên Bộ môn Tư pháp quốc tế, Thư ký Trung tâm nghiên cứu pháp luật Châu Á – Thái Bình Dương, Khoa Pháp luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội

	Thành viên Hội đồng khoa học Khoa pháp luật quốc tế (2008 – 2009)
Từ 8/2009 đến 8/2013	Nghiên cứu sinh Tiến sĩ, Đại học New South Wales, Sydney, Úc; Tham gia giảng dạy môn Luật Kinh doanh Úc (Australian Business Law) cho sinh viên tại Đại học New South Wales, Sydney, Úc.
Từ 9/2013 đến 12/2013	Giảng viên, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
12/2013 đến 6/2014	Trưởng Bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
6/2014 đến 8/2017	Phó trưởng Khoa, Trưởng bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
Từ 8/2017 đến 8/2018	Phó trưởng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
Từ 9/2018 đến 10/2018	Phó trưởng Khoa phụ trách Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
Từ 10/2018 đến 4/2019	Phó trưởng Khoa phụ trách Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội; Phụ trách Bộ môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
Từ 5/2019 đến Nay	Trưởng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội; Phụ trách Bộ môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội

Chức vụ hiện nay:

- Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Phụ trách Bộ môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
- Ủy viên Ban chuyên môn, Đảng ủy Trường Đại học Luật Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Luật Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: 87 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.38352630.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 12 năm 2001, ngành: Luật học, chuyên ngành: Pháp luật kinh tế và luật quốc tế.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 11 năm 2005, ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Dân sự

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 01 năm 2013, ngành: Luật học, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học New South Wales, Úc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Luật Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Pháp luật về nhượng quyền thương mại;
- Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế;
- Án lệ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đang hướng dẫn (số lượng) 03 NCS làm luận án TS, 04 HVCH làm luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng): 01 đề tài NCKH cấp Bộ (chủ nhiệm), 01 đề tài NCKH cấp Trường (chủ nhiệm);
- Đã công bố (số lượng): 27 bài báo KH, trong đó có 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín - thuộc danh mục ISI (ESCI, tác giả chính), 02 bài ở tạp chí quốc tế khác.
- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 13, trong đó 13 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

i) Tên bài viết: *'The Regulatory and Commercial Environment for Franchising in Thailand in the Wake of the ASEAN Integrating Market'*, tác giả: Nguyễn Bá Bình và Pornchai Wisuttisak, Tạp chí IIUM Law Journal, Tập 24, Số 1, trang 107-127, năm 2016 (Tạp chí thuộc danh mục ISI (ESCI, tác giả chính));

ii) Tên bài viết: *'Meeting the Challenges for Franchising in Developing Countries: the Vietnamese Experience'*, tác giả: Nguyễn Bá Bình và Andrew Terry, Tập 21:3, trang 210-221, năm 2014 (Tạp chí thuộc danh mục ISI (ESCI, tác giả chính)).

iii) Tên bài viết: *'Good Morning Vietnam! Opportunities and Challenges in a Developing Franchise Sector'*, tác giả: Nguyễn Bá Bình và Andrew Terry, Tạp chí *Journal of Marketing Channels*, Tập 18:2, trang 147-163, năm 2011 (Tạp chí thuộc danh mục ISI (ESCI, tác giả chính)).

iv) Tên sách “*Franchising Law and Practice in Vietnam*”, tác giả Nguyễn Bá Bình (viết 1 mình, tiếng Anh), NXB Scholars’ Press (Saarbrucken, Đức), Năm xuất bản 2014, ISBN: 978-3-639-71395-4;

v) Tên sách “*Án lệ và sử dụng án lệ trong đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay*” (Sách chuyên khảo), các tác giả (Nguyễn Bá Bình (chủ biên), TS. Hoàng Xuân Châu, TS. Nguyễn Hùng Cường, GS.TS. Nguyễn Bá Diển, ThS. Nguyễn Đức Lam, TS. Nguyễn Văn Nam, TS. Đồng Thị Kim Thoa, ThS. Nguyễn Thị Anh Thơ), NXB Tư pháp, Năm xuất bản 2019, ISBN: 978-604-81-1519-7;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Hình thức/danh hiệu khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm
Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2004	Vào sổ khen thưởng số 32/KT, ngày 20/12/2004
Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2005	Vào sổ khen thưởng số 36/KT, ngày 27/12/2005
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp vì đã có thành tích xuất sắc trong năm 2006	Quyết định 2935/QĐ-BTP ngày 29/12/2006
Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2014	Quyết định 2681/QĐ-ĐHLHN ngày 31/10/2014
Giấy khen của BCH Đảng bộ Trường Đại học Luật HN vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015	Quyết định 10 – QĐ/ĐU-Khóa XI ngày 10/01/2016
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014-2015	Quyết định 180/QĐ-BTP ngày 04/2/2016
Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội cho giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải nhì cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2016	Quyết định của Hiệu trưởng ký ngày 01/9/2016

Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2017	Quyết định của Hiệu trưởng ký ngày 15/5/2017
Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội cho giảng viên đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội	Quyết định của Hiệu trưởng ký ngày 08/04/2019
Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội cho giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải ba cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2019	Quyết định của Hiệu trưởng ký ngày 10/5/2019
Giấy khen của Trường Đại học Luật Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2018	Quyết định của Hiệu trưởng ký ngày 14/5/2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/8/2018 về Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 17 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ): Tôi luôn hoàn thành đủ và vượt giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể số giờ chuẩn giảng của 6 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau:

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013 - 2014				02	x		500,72 giờ (trong đó 113,72 giờ chuẩn trực tiếp trên lớp). (Năm học này tôi bắt đầu về nước sau khi hoàn thành tiến sĩ và tham gia giảng từ tháng 11/2013, đồng thời được giảm trừ 15% số giờ chuẩn do làm Trưởng Bộ môn, số giờ giảng theo yêu cầu phải thực hiện của cả năm là 168 giờ)
2	2014 - 2015				05	x		556,09 giờ (trong đó 282,44 giờ chuẩn trực tiếp trên lớp) (Với chức vụ Phó trưởng Khoa, tôi được giảm trừ 20% số giờ)
3	2015 - 2016				04	x		655,3 giờ (trong đó 271,4 giờ chuẩn trực tiếp trên lớp) (Với chức vụ Phó trưởng Khoa, tôi được giảm trừ 20% số giờ)
3 năm học cuối								
4	2016 - 2017	01		01		x		267 giờ (trong đó 57 giờ chuẩn trực tiếp trên lớp; năm học này tôi đi học cao cấp lý luận chính trị nên được miễn giảm hơn 80% giờ giảng) (Với chức vụ Phó trưởng Khoa, tôi được giảm trừ 20% số giờ)

5	2017 - 2018	01	01	03	01	x	x	389,9 giờ (trong đó 303,2 giờ chuẩn trực tiếp trên lớp) (Với chức vụ Phó trưởng Khoa, tôi được giảm trừ 20% số giờ)
6	2018 - 2019	02 (Đang HD)	01 (Đang HD)	01	05	x	x	550,4 giờ (trong đó 239,8 giờ trực tiếp đến lớp (chưa tính các giờ làm việc khác được quy đổi ra giờ chuẩn giảng dạy) (Với chức vụ Trưởng Khoa, tôi được giảm trừ 25% số giờ)

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ;

Tại nước: Úc năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:

số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học New South Wales (Úc) và Trường Đại học Luật Hà Nội (Việt Nam) (Giảng dạy cho Sinh viên New Zealand, Trung Quốc sang học các khóa trao đổi; Giảng dạy cho sinh viên chất lượng cao ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội bằng tiếng Anh các môn học Luật Thương mại quốc tế và Luật nhượng quyền thương mại quốc tế).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Làm Nghiên cứu sinh tiến sĩ toàn bộ thời gian bằng tiếng Anh tại Đại học New South Wales (Úc).

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Phương Anh		x	x		2015 - 2016	Trường ĐH Luật Hà Nội	2016
2	Bùi Hồng Ngọc		x			2016 - 2017	Trường ĐH Luật Hà Nội	2017
3	Vũ Hồng Cường		x			2016 - 2017	Trường ĐH Luật Hà Nội	2017
4	Nguyễn Ngọc Hồng Dương		x			2016 - 2017	Trường ĐH Luật Hà Nội	2017
5	Trần Anh Ngọc		x			2017 - 2018	Trường ĐH Luật Hà Nội	2018
6	Bùi Thị Ngọc Lan	x		x		2017 - 2020	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV
7	Tào Thị Huệ	x			x	2017 - 2020	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV
8	Phạm Thị Hằng	x		x		2018 - 2021	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV
9	Trần Thị Ngọc Anh		x	x		2019	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV
10	Nguyễn Hải Nam		x	x		2019	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV
11	Lê Hải Long		x	x		2019	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV
12	Bùi Văn Tạ		x	x		2019	Trường ĐH Luật Hà Nội	Chưa BV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Sách, giáo trình công bố trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ (16/1/2013)						
1	Bảo hộ kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam - Pháp luật và Thực tiễn	CK	Nxb Tư pháp, Tháng 10/2005	01	Viết MM	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
2	Công ước Berne 1886 - Công cụ hữu hiệu để bảo hộ quyền tác giả	TK	Nxb Tư pháp, Tháng 6/2006	02	Đồng chủ biên	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
3	Những vấn đề pháp lý về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	TK	Nxb Tư pháp, Tháng 10/2006	03	Đồng tác giả Chương 1 (Tr.5-80)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
4	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	TK	Nxb Tư pháp, Tháng 6/2007	02	Đồng tác giả	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
5	Tư pháp quốc tế	GT	Nxb Tư pháp, Quý I/2008	08	Tác giả Chương VI (Tr.133-146)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
6	Luật Dân sự Việt Nam (Tập 2)	GT	Nxb Giáo dục, Tháng 11/2009	04	Tác giả Chương 15 (Tr.289-299)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019

II. Sách, giáo trình công bố sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ (16/1/2013)

7	Tư pháp quốc tế	GT	Nxb Tư pháp, Quý 3/2013	08	Tác giả Chương 5 (Tr.88-99)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
8	Franchising Law and Practice in Vietnam	CK	Scholar's Press, 2014	01	Viết MM (tiếng Anh)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
9	Thế chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới	CK	Nxb Tài chính, Quý 1/2016	12	Đồng tác giả Chương 4 (Tr.301-350)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
Công bố trong 3 năm cuối						
10	International Trade and Business Law (song ngữ Anh - Việt)	GT	Nxb Công an nhân dân, 2017	19	Tác giả Chương 6, Mục 1 (Tr.448-465; Tr.1014-1034)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
11	Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	GT	Nxb Tư pháp, Quý 1/2018	10	CB (viết: Chương 1 (Tr.9-38); Chương 6 (Tr.205-244); Chương 8 Mục 2 (Tr.306-324))	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
12	Án lệ và sử dụng án lệ trong đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay	CK	Nxb Tư pháp, 2019	8	CB (viết: Chương 1 Mục I (Tr.7-30); Chương 2 (Tr.104-124); Chương 4 Mục II và Mục IV (Tr.247-264; Tr. 280-291))	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019
13	How Civil Law is Taught in Asian Universities	CK	Keio University, 2019	24	Tác giả Phần II, Chương 3 (Tr.121-127)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật Hà Nội, ký ngày 05/7/2019

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

i) *Franchising Law and Practice in Vietnam, Scholar's Press, 2014* (Viết một mình);

ii) *Thế chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới*, Nxb Tài chính, 2016 (Đồng tác giả Chương 4);

iii) *Án lệ và sử dụng án lệ trong đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Tư pháp, 2019 (Chủ biên);

iv) *How Civil Law is Taught in Asian Universities*, Keio University, 2019 (Tác giả Phần II, Chương 3).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Sử dụng án lệ trong hoạt động đào tạo cán bộ pháp luật, tư pháp ở Việt Nam hiện nay	CN	Bộ	2017 - 2018	25/7/2018
2	Hoàn thiện nội dung và phương pháp giảng dạy môn học “Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp” ở Trường Đại học Luật Hà Nội	CN	Cơ sở	2016 - 2017	28/9/2017
3	Nghiên cứu giải pháp tránh rủi ro pháp lý của doanh nghiệp Việt Nam trong thương mại quốc tế	TK	Bộ	2007 - 2009	2009
4	Vấn đề pháp lý về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Việt Nam với nước ngoài	TK	Cơ sở	2006 - 2007	2007

5	Công ước Berne 1886 và việc thực thi ở Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế	TK	Cơ sở	2005 - 2006	2006
6	Mối quan hệ giữa Tư pháp quốc tế với Luật dân sự	TK	Cơ sở	2003 - 2004	2004

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
I. Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ (16/1/2013)								
1	Mô hình cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			07 (30)	10-12	2003
2	Sự giao thoa giữa các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			10 (61)	42-45	2005
3	Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài - một số vấn đề về áp dụng pháp luật theo quy định tại phần 7 BLDS năm 2005	01	Tạp chí Luật học			10 (77)	3-8	2006

4	Nhượng quyền thương mại - bản chất và mối quan hệ với hoạt động chuyển giao công nghệ, hoạt động li-xăng	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			02 (69)	21-26	2006
5	Có nên xây dựng đội ngũ luật sư quốc tế?	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			20(92)	36,45	2007
6	Tranh chấp quyền nuôi con giữa ca sĩ Lý Hương và Tony Lam - nhìn từ góc độ Luật Tư pháp quốc tế	01	Tạp chí Nghệ luật			4/2008	46-47	2008
7	Hiện tượng đa phán quyết đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			13 (129)	40-42, 62	2008
8	Hợp đồng nhượng quyền thương mại có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	01	Tạp chí Luật học			5 (96)	9-15	2008
9	Việc xác định cơ quan giải quyết tranh chấp và chọn luật áp dụng đối với hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			8 (124)	15-19	2008
10	Bàn về nội hàm khái niệm và tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	01	Tạp chí Khoa học pháp lý			01 (44)	27-34	2008
11	Cần dạy cho sinh viên luật kỹ năng thuyết trình và sử dụng ngôn ngữ	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			30+31 (112+114)	50-52	2008

12	Thỏa thuận nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam (tiếng Trung Quốc)	01	Tạp chí Luật của Đại học Vân Nam (Trung Quốc)	x		05/2009	139-142	2009
13	Vietnam's New Regulatory Regime for Franchising	02	LAWASIA Journal	x		2009	82-95	2009
14	Gia nhập Công ước Lahaye 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			5 (142)	18-22	2009
15	Bản giới thiệu nhượng quyền thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			2 (163)	15-21	2010
16	Good Morning, Vietnam! Opportunities and Challenges in a Developing Franchise Sector	02	Journal of Marketing Channels	x (Danh mục ISI (ESCI), tác giả chính)		18:2	147-163	2011
II. Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ (16/1/2013)								
17	Ảnh hưởng của pháp luật nhượng quyền thương mại đối với sự phát triển của nhượng quyền thương mại ở Việt Nam	02	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			21 (253)	12-20	2013
18	Vietnam's Commercial Legal Framework for Foreign Investors to know	01	Tạp chí Pháp luật và Phát triển			02/2014	3-11	2014

19	Meeting the Challenges for Franchising in Developing Countries: the Vietnamese Experience	02	Journal of Marketing Channels	x (Danh mục ISI (ESCI), tác giả chính)		21:3	210-221	2014
20	Pháp luật về hòa giải thương mại tại Việt Nam – Thực trạng và một số khuyến nghị hoàn thiện	02	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			03+04 (283+284)	109-114	2015
21	Khung pháp luật riêng về hòa giải thương mại của UNCITRAL	02	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			14 (294)	43-48	2015
Công bố trong 3 năm cuối								
22	The Regulatory and Commercial Environment for Franchising in Thailand in the Wake of the ASEAN Integrating Market	02	IIUM Law Journal	x (Danh mục ISI (ESCI), tác giả chính)		24 (1)	107-127	2016
23	Khả năng hài hòa hóa pháp luật trong khu vực ASEAN: trường hợp của luật hợp đồng	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			22 (374)	14-18	2018
24	Nhu cầu và giải pháp đối với việc đào tạo ngắn hạn về án lệ cho cán bộ pháp luật, tư pháp tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam	01	Tạp chí Nghề Luật			6/2018	18-24	2018

25	Giải pháp đối với việc sử dụng án lệ trong đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam	01	Tạp chí Luật học		1 (224)	92-100	2019
26	Án lệ ở Úc và một vài đánh giá về án lệ ở Việt Nam hiện nay	01	Tạp chí Khoa học pháp lý		04(125)	87-96	2019
27	Các vấn đề cơ bản về án lệ ở các nước thuộc hệ thống thông luật	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật		6 (374)	69-79	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS:

i) Tên bài viết: *'The Regulatory and Commercial Environment for Franchising in Thailand in the Wake of the ASEAN Integrating Market'*, tác giả: Nguyễn Bá Bình và Pornchai Wisuttisak, Tạp chí IIUM Law Journal, Tập 24, Số 1, trang 107-127, năm 2016 (Tạp chí thuộc danh mục ISI (ESCI), tác giả chính);

ii) Tên bài viết: *'Meeting the Challenges for Franchising in Developing Countries: the Vietnamese Experience'*, tác giả: Nguyễn Bá Bình và Andrew Terry, Tập 21:3, trang 210-221, năm 2014 (Tạp chí thuộc danh mục ISI (ESCI), tác giả chính).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội: (i) Chương trình đào tạo đại học các ngành: Ngành luật, ngành luật dành cho cán bộ pháp chế, ngành luật chất lượng cao, ngành luật kinh tế, ngành luật thương mại quốc tế, ngành ngôn ngữ Anh; (ii) Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu; (iii) Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành luật.

- Tham gia các chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở đào tạo:

(i) Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (nghiệm thu đạt loại xuất sắc năm 2018): *Sử dụng án lệ trong hoạt động đào tạo cán bộ pháp luật, tư pháp ở Việt Nam hiện nay*;

(ii) Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở (nghiệm thu đạt loại xuất sắc năm 2017): *Hoàn thiện nội dung và phương pháp giảng dạy môn học “Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp” ở Trường Đại học Luật Hà Nội*;

(iii) Thư ký và là thành viên chính của Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (nghiệm thu năm 2009): *“Nghiên cứu giải pháp tránh rủi ro pháp lý của doanh nghiệp Việt Nam trong thương mại quốc tế”*;

(iv) Thành viên chính của Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (nghiệm thu năm 2016): *“Đào tạo nguồn nhân lực tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư và thương mại quốc tế”*;

(v) Thành viên chính của Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (nghiệm thu năm 2018): *“Đổi mới hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật của Trường Đại học Luật Hà Nội”*.

(vi) Thành viên chính của Đề án cấp nhà nước: *“Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học 2012”*.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

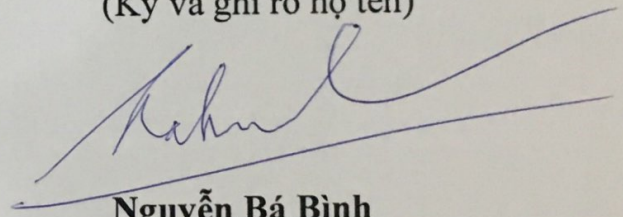
- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Bá Bình

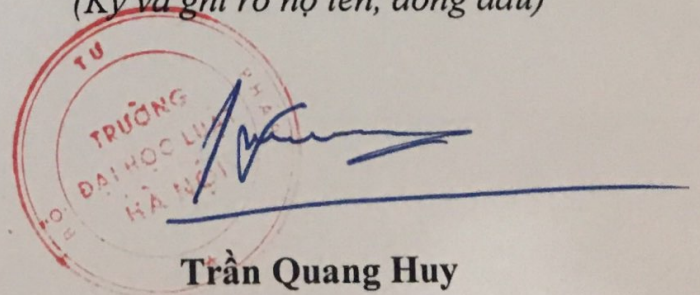
D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Quang Huy